UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 51/TB - KT

Hoàng Hoa Thám, ngày 21 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 102/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định giao đất số 2304/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao đất cho UBND xã để thực hiện Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ cũ nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Hoàng Hoa Thám: số 2415/QĐ-UBND ngày 26/7/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đối với 96 suất đất tại Khu dân cư mới xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ (cũ) nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên; số 2507/QĐ- UBND ngày 09/8/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 26/7/2026; và Quyết định phê duyệt phương án đấu giá

quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đối với 96 suất đất tại Khu dân cư mới, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ (cũ), nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên; số 2532/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đối với 96 suất đất tại Khu dân cư mới, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ (cũ) nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên; số 2579/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đối với 95 suất đất tại Khu dân cư mới xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ (cũ), nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên.

Phòng Kinh tế xã Hoàng Hoa Thám thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với nội dung sau:

1. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất đối với 95 suất đất tại Khu dân cư mới, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ (cũ) nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên.

- Giá khởi điểm của các suất đất:

Suất đất	**Ký hiệu Lô đất**	**Diện tích (m^2)**	**Dự kiến giá khởi điểm để đấu giá (đồng/m^2)**	**Giá trị suất đất theo giá khởi điểm (đồng/m^2)**
LK 01 (22 suất)		**2.121,50**		
1	LK01-1	100,00	27.000.000	2.700.000.000
2	LK01-2	100,00	27.000.000	2.700.000.000
3	LK01-3	100,00	27.000.000	2.700.000.000
4	LK01-4	100,00	27.000.000	2.700.000.000
5	LK01-5	100,00	27.000.000	2.700.000.000
6	LK01-6	100,00	27.000.000	2.700.000.000
7	LK01-7	100,00	27.000.000	2.700.000.000
8	LK01-8	100,00	27.000.000	2.700.000.000
9	LK01-9	100,00	27.000.000	2.700.000.000
10	LK01-10	100,00	27.000.000	2.700.000.000
11	LK01-11	88,00	31.050.000	2.732.400.000
12	LK01-12	83,50	20.700.000	1.728.450.000
13	LK01-13	95,00	18.000.000	1.710.000.000
14	LK01-14	95,00	18.000.000	1.710.000.000
15	LK01-15	95,00	18.000.000	1.710.000.000
16	LK01-16	95,00	18.000.000	1.710.000.000
17	LK01-17	95,00	18.000.000	1.710.000.000
18	LK01-18	95,00	18.000.000	1.710.000.000
19	LK01-19	95,00	18.000.000	1.710.000.000
20	LK01-20	95,00	18.000.000	1.710.000.000
21	LK01-21	95,00	18.000.000	1.710.000.000
22	LK01-22	95,00	18.000.000	1.710.000.000

LK02 (12 suất)		**1.162,00**		
23	LK02-23	98,00	31.050.000	3.042.900.000
24	LK02-24	100,00	27.000.000	2.700.000.000
25	LK02-25	100,00	27.000.000	2.700.000.000
26	LK02-26	100,00	27.000.000	2.700.000.000
27	LK02-27	100,00	27.000.000	2.700.000.000
28	LK02-28	98,00	27.000.000	2.646.000.000
29	LK02-29	93,00	18.000.000	1.674.000.000
30	LK02-30	95,00	18.000.000	1.710.000.000
31	LK02-31	95,00	18.000.000	1.710.000.000
32	LK02-32	95,00	18.000.000	1.710.000.000
33	LK02-33	95,00	18.000.000	1.710.000.000
34	LK02-34	93,00	20.700.000	1.925.100.000
LK03 (22 suất)		**2.067,00**		
35	LK03-35	95,00	18.000.000	1.710.000.000
36	LK03-36	95,00	18.000.000	1.710.000.000
37	LK03-37	95,00	18.000.000	1.710.000.000
38	LK03-38	95,00	18.000.000	1.710.000.000
39	LK03-39	95,00	18.000.000	1.710.000.000
40	LK03-40	95,00	18.000.000	1.710.000.000
41	LK03-41	95,00	18.000.000	1.710.000.000
42	LK03-42	95,00	18.000.000	1.710.000.000
43	LK03-43	95,00	18.000.000	1.710.000.000
44	LK03-44	95,00	18.000.000	1.710.000.000
45	LK03-45	83,50	20.700.000	1.728.450.000
46	LK03-46	83,50	20.700.000	1.728.450.000
47	LK03-47	95,00	18.000.000	1.710.000.000
48	LK03-48	95,00	18.000.000	1.710.000.000
49	LK03-49	95,00	18.000.000	1.710.000.000
50	LK03-50	95,00	18.000.000	1.710.000.000
51	LK03-51	95,00	18.000.000	1.710.000.000
52	LK03-52	95,00	18.000.000	1.710.000.000
53	LK03-53	95,00	18.000.000	1.710.000.000
54	LK03-54	95,00	18.000.000	1.710.000.000
55	LK03-55	95,00	18.000.000	1.710.000.000
56	LK03-56	95,00	18.000.000	1.710.000.000
LK04 (12 suất)		**1.132,00**		
57	LK04-57	93,00	20.700.000	1.925.100.000
58	LK04-58	95,00	18.000.000	1.710.000.000
59	LK04-59	95,00	18.000.000	1.710.000.000

60	LK04-60	95,00	18.000.000	1.710.000.000
61	LK04-61	95,00	18.000.000	1.710.000.000
62	LK04-62	93,00	20.700.000	1.925.100.000
63	LK04-63	93,00	21.735.000	2.021.355.000
64	LK04-64	95,00	18.900.000	1.795.500.000
65	LK04-65	95,00	18.900.000	1.795.500.000
66	LK04-66	95,00	18.900.000	1.795.500.000
67	LK04-67	95,00	18.900.000	1.795.500.000
68	LK04-68	93,00	21.735.000	2.021.355.000
LK05 *(28 suất theo quy hoạch, 27 suất đưa ra đấu giá)*		**2.565,00**		
70	LK05-70	95,00	18.000.000	1.710.000.000
71	LK05-71	95,00	18.000.000	1.710.000.000
72	LK05-72	95,00	18.000.000	1.710.000.000
73	LK05-73	95,00	18.000.000	1.710.000.000
74	LK05-74	95,00	18.000.000	1.710.000.000
75	LK05-75	95,00	18.000.000	1.710.000.000
76	LK05-76	95,00	18.000.000	1.710.000.000
77	LK05-77	95,00	18.000.000	1.710.000.000
78	LK05-78	95,00	18.000.000	1.710.000.000
79	LK05-79	95,00	18.000.000	1.710.000.000
80	LK05-80	95,00	18.000.000	1.710.000.000
81	LK05-81	95,00	18.000.000	1.710.000.000
82	LK05-82	95,00	18.900.000	1.795.500.000
83	LK05-83	95,00	17.250.000	1.638.750.000
84	LK05-84	95,00	15.000.000	1.425.000.000
85	LK05-85	95,00	15.000.000	1.425.000.000
86	LK05-86	95,00	15.000.000	1.425.000.000
87	LK05-87	95,00	15.000.000	1.425.000.000
88	LK05-88	95,00	15.000.000	1.425.000.000
89	LK05-89	95,00	15.000.000	1.425.000.000
90	LK05-90	95,00	15.000.000	1.425.000.000
91	LK05-91	95,00	15.000.000	1.425.000.000
92	LK05-92	95,00	15.000.000	1.425.000.000
93	LK05-93	95,00	15.000.000	1.425.000.000
94	LK05-94	95,00	15.000.000	1.425.000.000
95	LK05-95	95,00	15.000.000	1.425.000.000
96	LK05-96	95,00	15.000.000	1.425.000.000
Tổng cộng		**9.047,50**		**177.539.910.000**

- Tổng giá khởi điểm của 95 suất đất đấu giá là: **177.539.910.000** đồng (một trăm bảy bảy tỷ năm trăm ba chín triệu chín trăm mười nghìn đồng chẵn).

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiêu chí chấm điểm: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	*Đủ điều kiện*	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	*Không đủ điều kiện*	
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	***19,0***	
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.*	*5,0*	
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hành tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.***	***2,0***	
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.***	***1,0***	
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	
III	***Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả***	***16,0***	
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá.***	***4,0***	
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*	
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***	
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản**	***57,0***	
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	***15,0***	
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*	
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*	
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*	
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*	
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***	***7,0***	
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*	
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*	
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*	
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*	
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề***	***7,0***	
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***	
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*	
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y*		
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*		
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động***	***7,0***	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*	
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*	
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân***	***4,0***	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*	
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5,0***	
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*	
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*	
7.3	*Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng***	***5,0***	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*	
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.**	**8,0**	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành công từ 03 phiên trở lên là tài sản là Quyền sử dụng đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn huyện Tiên Lữ cũ tỉnh Hưng Yên năm 2025	*3,0*	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	*3,0*	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nằm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	*1,0*	
4.	Là tổ chức hành nghề đầu giá tài sản của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	*1,0*	
Tổng số điểm		**100**	

3. Cách thức, chỉ dẫn nộp hồ sơ

Các đơn vị nộp bảng tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá *(Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký, các thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh. Nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có tài sản có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).*

- Công văn đăng ký tổ chức hành nghề đấu giá tài sản *(bản chính);*
- Hồ sơ năng lực của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản *(bản chính);*
- Bảng tự chấm điểm;
- Các tài liệu khác có liên quan *(nếu có).*

Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì Phòng Kinh tế xem xét lựa chọn một đơn vị trong các đơn vị đó.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày 22/8/2026 đến 17h00 phút ngày 25/8/2026 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến 17h00 ngày 25/8/2026 tại Phòng Kinh tế xã Hoàng Hoa Thám.

- Địa chỉ: xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên.

- Số điện thoại liên hệ: 0916.873.433.

*** Lưu ý:**

- Người đến nộp trực tiếp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và giấy ủy quyền (nếu có);

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Phòng Kinh Tế xã Hoàng Hoa Thám thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng TTĐT xã Hoàng Hoa Thám;
- Lưu VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.HOÀNG HOA THÁM - T.HƯNG YÊN

Phạm Đình Phú